TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 29/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Ngọc Thành, Phó trưởng Phòng Giáo dục huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;

- Bà Nguyễn Thị Hồng Minh, Phó Bí thư Huyện đoàn Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên toà***: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 25/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 15/6/2021, đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 09/6/1999 tại xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K sinh năm 1967 và bà: Phạm Thị P sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 27/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 20/12/2017, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 18/9/2018, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 22/5/2017, khi bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên, Đồng thời tổng hợp với hình phạt của hai bản án trên thành hình phạt chung là 27 tháng tù. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, đến ngày 16/10/2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy kể từ ngày 19/3/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

+Anh Phan Xuân H, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Trần Công Đ, sinh ngày 03/02/2004, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Đại diện hợp pháp của Trần Công Đ là ông Trần Công T, sinh năm 1971 (bố đẻ), địa chỉ: Tổ dân phố Thượng Giang, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trương Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 18/3/2021, Trần Văn B đi từ xã M về thị trấn K huyện L, tỉnh Quảng Bình với mục đích tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản, khi đi ngang qua nhà anh Châu Minh P ở tổ dân phố P, thị trấn K, thấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1-297.60 của anh Phan Xuân H ở Thôn M, xã X, huyện L để trước cửa nhà anh P, B lấy trộm chạy lên nhà anh Hoàng Văn B ở thôn X, xã M, huyện L và cầm cố xe mô tô trộm được cho anh Hoàng Văn B được 4.000.000 đồng. Đến khoảng 0 giờ ngày 19/3/2021, qua mạng Facebook, Hoàng Văn B phát hiện xe mô tô anh nhận cầm cố là xe do Trần Văn B lấy trộm của người khác nên gọi điện thoại cho Trần Văn B đến lấy xe để trả lại cho chủ sở hữu, nếu không sẽ báo Công an. Trần Văn B đã đến lấy xe và trả lại cho anh Hoàng Văn B 4.000.000 đồng. Sau đó Trần Văn B đưa xe trộm được đến gần quan Internet ở thôn L, xã M giấu và lên mạng xã hội Facebook nhắn tin cho anh Phan Xuân H, chỉ vị trí giấu xe để anh H đến lấy xe về.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy đã định giá và kết luận: Xe mô tô BKS 73H1- 297.60 có giá trị 21.500.000 đồng.

Ngoài ra Trần Văn B còn thực hiện một vụ trộm cắp khác: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 22/12/2020, Trần Văn B đi bộ từ cầu K đến cầu P thuộc thị trấn K, huyện L, tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi đi đến trước quán điện thoại di động P ở tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, B thấy xe máy BKS 73AG- 021.41 của anh Trần Công Đ ở tổ dân phố T, thị trấn K, dừng bên lề đường xe đang nổ máy, không có người trông giữ, B lấy trộm chạy lên nhà của anh Hoàng Văn B ở thôn X, xã M gửi. Sau đó Trần Văn B bán xe máy trên cho anh Trương Văn T ở thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình được 5.000.000 đồng.

Hội đồng định gá tài sản trong tố tụng hình sự đã định giá và kết luận: Xe máy BKS 73AG-021.41 có giá trị 12.500.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ một xe mô tô BKS 73H1-297.60 và chìa khóa xe mô tô; một xe máy BKS 73AG-

021.41; một điện thoại di động hiệu VSMast. Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 19/3/2021 và ngày 22/3/2021. Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Riêng điện thoại hiệu VSMast tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự: Anh Phan Xuân H và anh Trần Công Đ đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì; bị cáo và gia đình đã hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng cho anh Trương Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSNDLT ngày 25/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ truy tố bị cáo Trần Văn B về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động hiệu VSMast; trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền và không yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã hai lần đi bộ lang thang tìm sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản và bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản: Một vụ vào ngày 22/12/2020, bị cáo trộm cắp xe máy của anh Trần Công Đ ở thị trấn K, huyện L và một vụ vào ngày 18/3/2021, bị cáo trộm cắp xe mô tô của anh Phan Xuân H ở thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn B đã hai lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Phan Xuân H và anh Trần Công Đ, có tổng giá trị 34.000.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173

của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Bị cáo Trần Văn B thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản mà mỗi vụ có giá trị trên hai triệu đồng; Tại Bản án số 31/HSST ngày 27/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án; tại bản án số 111/HSST ngày 20/12/2017, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/7/2017. Như vậy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên nhưng chưa được xóa án tích, đến ngày 22/12/2020 phạm tội mới, do đó bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xét về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử đều về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích lại phạm tội mới cũng về hành vi trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, coi thường kỹ cương pháp luật, là người khó cải tạo, giáo dục. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi phạm tội bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại và cùng gia đình hoàn trả lại tiền cho người có quyền lợi liên quan, thể hiện khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị hại anh Trần Công Đ và đại diện của anh Đ ông Trần Công T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Đối với anh Trương Văn T là người mua tài sản của bị cáo, anh Hoàng Văn B là người cho bị cáo cầm cố và gửi tài sản nhưng họ đều không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[6]. Về vật chứng: Những vật chứng đã tạm giữ, cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của Pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét; về điện thoại di động hiệu VSMast là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đăng tin bán xe qua mạng xã hội Facebook nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7].Về dân sự: Bị hại anh Phan Xuân H vắng mặt nhưng lời khai tại cơ quan Điều tra anh trình bày đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; anh Trần Công Đ và đại diện của anh Trần Công Đ là ông Trần Công T đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường gì; người có quyền lợi liên quan anh Trương Văn T vắng mặt nhưng lời khai tại Cơ quan Điều tra anh trình bày đã được bị cáo và gia đình hoàn trả 5.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9].Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm Tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19/3/2021. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động hiệu VSMast có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 03/6/2021.

Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2021), bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Nhàn